

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2025/DS-ST**
Ngày 27 tháng 6 năm 2025
V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tôn

Bà Lê Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 14/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐXXST-DS ngày 05/5/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2025/QĐST-DS ngày 06/6/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị D, sinh năm 1962

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt

Bi đơn: Bà Cao Thị S, sinh năm 1969

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Ông Võ Văn D1, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt

2) Bà Võ Thị L, sinh năm 1947

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Dương Thị D trình bày:

Tôi và bà Cao Thị S có quan hệ mua bán hàng hóa là phân bón, vì tin tưởng nhau và là người địa phương nên tôi có cho bà S nợ tiền mua phân bón, chúng tôi có lập giấy nhận nợ ngày 9/5/2020, bà S xác nhận nợ tiền mua phân bón là 65.965.000 đồng. Sau đó, từ ngày 13/6/2020 đến ngày 5/4/2021 bà S có trả cho tôi số tiền là 35.000.000 đồng. Cụ thể, ngày 13/6/2020 trả 5.000.000 đồng, ngày 03/4/2021 trả 10.000.000 đồng, ngày 05/4/2021 trả 20.000.000 đồng. Bà S còn nợ tôi số tiền 30.965.000 đồng, tôi đã nhiều lần tìm gặp yêu cầu bà S trả nợ nhưng bà S không trả. Do đó, tôi khởi kiện yêu cầu bà Cao Thị S phải trả một lần số tiền nợ là 30.965.000 đồng, tôi không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Cao Thị S đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày, không cung cấp tài liệu chứng cứ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn D1, bà Võ Thị L đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày, không cung cấp tài liệu chứng cứ.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Dương Thị D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa phát biểu như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, đương sự đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Ngày 09/5/2020, bà Dương Thị D có cho bà Cao Thị S nợ số tiền mua phân bón là 65.965.000đ, có lập giấy nhận nợ. Đến ngày 13/6/2020, bà Cao Thị S có trả cho bà số tiền 5.000.000đ; ngày 03/4/2021, bà S tiếp tục trả cho bà số tiền 10.000.000đ và ngày 05/4/2021 bà S trả thêm 20.000.000 đồng. Số tiền bà Cao Thị S hiện còn nợ bà Dương Thị D là 30.965.000 đồng. Việc bà Cao Thị S vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Dương Thị D. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị D buộc bà Cao Thị S phải trả số tiền nợ 30.965.000 đồng là có căn cứ, bà D không yêu cầu trả lãi nên không xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp và xác định thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn có địa chỉ tại thôn Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa yêu cầu trả nợ từ việc mua bán phân bón. Do đó, quan hệ tranh chấp được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Cao Thị S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn D1 và bà Võ Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ **khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự** năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Nguyên đơn bà Dương Thị D khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Cao Thị S phải một lần số tiền nợ do mua phân bón là 30.965.000 đồng (*Ba mươi triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*), không yêu cầu tính lãi.

Xét thấy, nguyên đơn bà Dương Thị D là hộ kinh doanh với ngành nghề kinh doanh là bán phân bón, thuốc trừ sâu, hạt giống theo giấy chứng nhận kinh doanh hộ kinh doanh cá thể số 37D 8000590 đăng ký lần thứ 1 ngày 18/3/2003. Số nợ mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả xuất phát từ việc bị đơn mua phân bón chưa trả. Lời trình bày của nguyên đơn là phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đó là bản chính giấy nhận nợ đề ngày 9/5/2020 (bút lục số 26) và bản chính giấy trả tiền (Bút lục số 26a). Các tài liệu chứng cứ nêu trên có chữ ký xác nhận của bà Cao Thị S, bà Võ Thị L và bà Dương Thị D.

[2.2] Căn cứ chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là bản chính giấy nhận nợ đề ngày 9/5/2020 xác định bị đơn nợ 65.965.000 đồng và bản chính giấy trả tiền xác nhận bị đơn đã trả 35.000.000 đồng. Các chứng cứ này đều có xác nhận của bà Võ Thị L. Theo nguyên đơn trình bày, tại thời điểm bà Cao Thị S xác nhận số nợ mua phân bón thì bà Võ Thị L là mẹ chồng của bà Cao Thị S có chứng kiến, sau đó, bà Võ Thị L là người trực tiếp trả số nợ 35.000.000 đồng cho nguyên đơn thay cho bà Cao Thị S. Trình bày của nguyên đơn là phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được Tòa án thu thập được xác định bà Võ Thị L, sinh năm 1947 là mẹ của ông Võ Văn D1, sinh năm 1971 – ông D1 là chồng của bà Cao Thị S. Do đó, có căn cứ để xác định rằng số tiền mà bị đơn còn nợ nguyên đơn là 30.965.000 đồng.

[2.3] Nguyên đơn xác định bà Cao Thị S là người mua phân bón và chỉ yêu cầu bị đơn bà Cao Thị S phải có nghĩa vụ trả nợ. Xét thấy, ngày 27/6/2024, nguyên đơn đã có thông báo yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng đến nay bà S vẫn không trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự, ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Dương Thị D.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bà Cao Thị S phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền 30.965.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.4] Đối với yêu cầu trả nợ một lần của nguyên đơn. Xét thấy, theo quy định của Luật Thi hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa thuận về việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Vì vậy, yêu cầu này của nguyên đơn được thực hiện và giải quyết trong giai đoạn thi hành án mà không thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng xét xử nên không xét.

[3] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 1.548.250 đồng (*Một triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm năm mươi đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự 2015;
- Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị D: Buộc bị đơn bà Cao Thị S phải trả cho nguyên đơn bà Dương Thị D số tiền 30.965.000 đồng (*Ba mươi triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Cao Thị S phải nộp 1.548.250 đồng (*Một triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THA dân sự thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

